

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các tiêu chí nêu trong bảng dưới đây:

| STT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----|---|---|--|
| | | Đạt | Không đạt |
| 1 | Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích gói thầu | Hiểu rõ về tính chất và mục đích gói thầu | Không trình bày hiểu biết về gói thầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản |
| 2 | Hiểu biết về phần việc duy trì vệ sinh trong gói thầu | Nhà thầu phải trình bày chi tiết về đặc điểm, phạm vi phục vụ | Không trình bày hiểu biết về gói thầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản |
| 3 | Hiểu biết về công tác vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trong gói thầu | Nhà thầu phải trình bày được đặc điểm, yêu cầu công tác vận chuyển và xử lý rác trong gói thầu | Không trình bày hiểu biết về gói thầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản |
| 4 | Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ | - Trình bày quy trình thực hiện cơ bản các công tác - Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý sản xuất (có bộ phận quản lý sản xuất, kiểm tra chất lượng, vận chuyển, phận quản lý lao động, bộ phận quản lý khách hàng), diễn giải sơ đồ | Không trình bày hiểu biết về gói thầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản, các yêu cầu cần thiết |
| 5 | Mức độ đáp ứng về khả năng huy động máy móc, thiết bị chủ yếu; | Máy móc đáp ứng yêu cầu | Không bố trí máy móc đáp ứng yêu cầu |
| 6 | Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện | - Có giải pháp, biện pháp đảm bảo chất lượng, khối lượng thực hiện, có bộ phận và nhân lực thực hiện công việc quản lý chất | Không có giải pháp, biện pháp đảm bảo chất lượng, khối lượng thực hiện, có bộ phận và nhân lực thực hiện |

| STT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----|--|---|--|
| | | Đạt | Không đạt |
| | | lượng | công việc quản lý chất lượng. |
| 7 | Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của HSMT | Đáp ứng đúng yêu cầu về tiến độ thực hiện gói thầu | Không đáp ứng đúng yêu cầu về tiến độ thực hiện gói thầu |
| 8 | Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có); | Có giải pháp, phương tiện, lao động được đào tạo đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động | Không có giải pháp, phương tiện, lao động được đào tạo đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động |
| 9 | Khả năng tự thực hiện toàn bộ các công việc của việc của gói thầu | Nhà thầu có cam kết tự thực hiện toàn bộ công việc trong gói thầu, không được giao lại, khoán lại cho nhà thầu phụ | Không có cam kết |
| 10 | Tài liệu nộp cùng với E-HSDT: được quy định tại mục E-CDNT 10.8 Chương II - Bảng dữ liệu đấu thầu | Có đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của E-HSMT | Không có đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của E-HSMT |
| 11 | Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu | - Nhà thầu cam kết không bỏ dỡ việc đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng hoặc từ chối tiến hành đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng theo quy định trong thời gian 03 năm (2023, 2024, 2025) trở lại đây, tính đến thời điểm đóng thầu. - Nhà thầu cam kết không | Không có cam kết |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>bỏ dỡ việc thực hiện hoàn thiện hợp đồng sau khi nhận được thông báo trúng thầu của Bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng trong thời gian 03 năm (2023, 2024, 2025) trở lại đây, tính đến thời điểm đóng thầu.</p> <p>- Nhà thầu cam kết các thông tin nhà thầu kê khai trong hồ sơ dự thầu các gói thầu nhà thầu đã từng tham gia hoàn toàn trung thực</p> | |
|--|--|---|--|

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.